TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN DẦU TIẾNG** **TỈNH BÌNH DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 51/2024/HS-ST
Ngày: 29-8-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DẦU TIẾNG
TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Đặng Thị Thùy Linh

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trương Hữu Bình;

Ông Trần Văn Liêm.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc Linh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Huệ - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 8 năm 2024 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 59/2024/TLST-HS ngày 02 tháng 8 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 51/2024/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 8 năm 2024 đối với bị cáo:

Nguyễn Đại L, sinh năm 1988, tại Bình Dương; Nơi đăng ký HKTT: Ấp Thị T, xã L, huyện D, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hoá: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn H và bà Nguyễn Thị B. Có vợ và 01 con. Tiền án, tiền sự: Không. Nhân thân: Ngày 23/02/2012 bị Tòa án nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương xử phạt 06 năm 06 tháng tù về tội "Cố ý gây thương tích và cướp tài sản" theo Bản án số 09/2012/HSST; bị cáo chấp hành xong ngày 30/6/2016. Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 16/5/2024. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Ông Dương Ngọc U, sinh năm 1988; HKTT: Thôn M, xã H, huyện P, tỉnh Phú Yên; chỗ ở hiện nay: Ấp T, xã L, huyện D, tỉnh Bình Dương. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 06 giờ 00 phút ngày 25/3/2024, Nguyễn Đại L cho rằng đơn vị thi công sửa chữa đường ĐT749A là Công ty TNHH Đ trong quá trình thi công đã

đổ đất làm hư hỏng hàng rào nhà L tại ấp T, xã L nên đến văn phòng ban chỉ huy công trình để gặp người có trách nhiệm yêu cầu giải quyết vụ việc. Khi đến nơi, L gặp ông Dương Ngọc U là nhân viên thủ kho của công trình. L yêu cầu được gặp chủ thầu, quản lý công trình nhưng không gặp được. Sau đó ông U theo L đến hiện trường chụp ảnh vụ việc để báo cáo với quản lý công trình. Khi chụp ảnh vết nứt trên tường hàng rào thì ông U nói là vết nứt cũ nên L bực tức vào chuồng gà phía sau nhà lấy 01 con dao dài 165 cm đi ra chém một cái trúng vào vai ông U (L chém hù dọa, không gây thương tích) rồi dùng chân đạp một cái vào người ông U làm ông U té ngã xuống đất. Ông U đứng dậy và đi về văn phòng công trình thì L cầm dao đi theo đến nơi và cả hai tiếp tục xảy ra mâu thuẫn, L cầm dao chém 01 cái vào chân phải ông U gây thương tích rồi bỏ về.

Sau khi L bỏ về thì ông U được mọi người đưa đi cấp cứu. Ông Lê Quang N là kỹ sư xây dựng của Công ty TNHH Đ đến Công an xã L trình báo vụ việc.

Công an xã L đã tiếp nhận tin báo, tiến hành xác minh, thu giữ vật chứng và chuyển hồ sơ vụ việc đến Cơ quan CSĐT Công an huyện D thụ lý theo thẩm quyền.

Tại Giấy CNTT số 2844/CN ngày 02/4/2024 của Bệnh viện đa khoa tỉnh B hại Dương Ngọc U bị đứt cơ, gãy xương khoeo chân phải, gãy lồi cầu ngoài xương đùi.

Ngày 26/3/2024, ông Dương Ngọc U có đơn yêu cầu khởi tố vụ án hình sự.

Tại Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 224/2024/KLGĐ-TTPY ngày 16/4/2024 của Trung tâm pháp y tỉnh B kết luận tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên của ông Dương Ngọc U là 23%.

Tại Cáo trạng số 57/CT-VKS.DT ngày 29/7/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Dầu Tiếng truy tố bị cáo Nguyễn Đại L về tội "Cố ý gây thương tích" theo điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Dầu Tiếng trong phần tranh luận giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Nguyễn Đại L về tội "Cố ý gây thương tích", đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ Luật Hình sự xử phạt bị cáo L từ 03 – 04 năm tù.

- Về trách nhiệm dân sự: Bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường tổng số tiền 219.238.000 đồng. Bị cáo đồng ý bồi thường nên đề nghị ghi nhận.

- Về biện pháp tư pháp: Đối với một con dao bằng kim loại dài khoảng 165 cm, lưỡi dao bằng kim loại dài khoảng 35 cm, cán dao bằng kim loại dài khoảng 130 cm, xét thấy không có giá trị nên đề nghị tịch thu tiêu hủy.

Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng số 57/CT-VKS.DT ngày 29/7/2024 của Viện kiểm sát nhân nhân huyện D đã truy tố, bị cáo nhìn nhận trách nhiệm của mình và có thái độ ăn năn hối cải, xin được giảm nhẹ hình phạt. Bị cáo đồng ý bồi thường số tiền 219.238.000 đồng theo yêu cầu của bị hại.

Tại phiên tòa bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường chi phí điều trị thương tích, tiền công lao động bị mất, tiền tổn thất tinh thần tổng cộng là 219.238.000 đồng. Về hình phạt, bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại phiên tòa bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo nhận thấy hành vi của mình là sai, bị cáo rất hối hận, mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện D, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện D, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Đại L khai nhận như sau: Vào lúc 06 giờ 15 phút ngày 25/3/2024, tại ấp T, xã L, huyện D, tỉnh Bình Dương, bị cáo L dùng một con dao bằng kim loại dài khoảng 165 cm (là hung khí nguy hiểm) chém vào chân phải ông Dương Ngọc U, gây tỉ lệ tổn thương cơ thể 23%. Lời khai nhận của bị cáo tại phiên toà phù hợp với lời khai của bị cáo, bị hại và các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập có trong hồ sơ đã được thẩm tra tại phiên tòa. Như vậy, có căn cứ kết luận Cáo trạng số 57/CT-VKS.DT ngày 29/7/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Dầu Tiếng truy tố bị cáo L về tội "Cố ý gây thương tích" theo điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến tính mạng, sức khỏe của bị hại được pháp luật bảo vệ. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc làm của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp. Thể hiện bằng việc bị cáo dùng dao chém vào người bị hại U gây thương tích với tỉ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 23% theo Kết luận giám định Pháp y số 224/2024/KLGĐ-TTPY ngày 16/4/2024 của Trung tâm Pháp y tỉnh B. Do bị cáo dùng dao là loại hung khí nguy hiểm gây ra nên đã phạm vào tội "Cố ý gây thương tích" quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; hướng dẫn tại Mục 3 Nghị quyết 01/2006/NQ-HĐTP ngày 12/5/2006 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

[4] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đồng thời gây mất an ninh trật tự tại địa phương. Bản thân bị cáo từng bị Tòa án nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương xử phạt 06 năm 06 tháng tù về tội "Cố ý gây thương tích" và "cướp tài sản" nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học cho mình mà tiếp tục gây thương tích cho người khác. Để đảm bảo công tác đấu tranh phòng chống tội phạm mà đặc biệt là tội phạm về xâm phạm sức khỏe, tính mạng, nhân

phẩm, danh dự của con người nên cần xử lý bị cáo mức án nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo gây ra nhằm có điều kiện giáo dục, cải tạo bị cáo thành người công dân tốt sau này, cũng như phòng ngừa chung cho xã hội.

[5] Tuy nhiên khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử có xem xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo như: Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tại phiên tòa bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đó là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6] Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[7] Xét ý kiến của Kiểm sát viên về tội danh, mức hình phạt và điều luật áp dụng là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường chi phí điều trị thương tích, tiền công lao động bị mất, tiền tổn thất tinh thần tổng cộng là 219.238.000 đồng. Tại phiên tòa bị cáo đồng ý bồi thường số tiền trên nên ghi nhận.

[9] Về biện pháp tư pháp: Đối với một dao bằng kim loại dài khoảng 131 cm, lưỡi dao bằng kim loại dài khoảng 36 cm, cán dao bằng kim loại dài khoảng 95 cm, xét thấy là tang vật vụ án nên tịch thu tiêu hủy.

[10] Án phí hình sự: Bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Điều 106, 135, 136, 299, 326, 331, 333 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Căn cứ Nghị quyết 01/2006/NQ-HĐTP ngày 12/5/2006 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

Căn cứ Điều 584, 585, 586, 590 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Đại L phạm tội "Cố ý gây thương tích"

Xử phạt bị cáo Nguyễn Đại L 03 (ba) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 16/5/2024.

2. Trách nhiệm dân sự:

Buộc bị cáo Nguyễn Đại L bồi thường cho bị hại Dương Ngọc U số tiền là 219.238.000 đồng (hai trăm mười chín triệu hai trăm ba mươi tám nghìn đồng).

Khi Bản án có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày bị hại có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bị cáo không bồi thường số tiền trên thì hàng tháng bị cáo còn phải chịu tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

3. Biện pháp tư pháp:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 dao bằng kim loại dài khoảng 131 cm, lưỡi dao bằng kim loại dài khoảng 36 cm, cán dao bằng kim loại dài khoảng 95 cm

(theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 31/7/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Dầu Tiếng)

4. Án phí:

- Án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo Nguyễn Đại L phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng).

- Án phí dân sự sơ thẩm: Buộc bị cáo Nguyễn Đại L phải chịu 10.961.900 đồng (mười triệu chín trăm sáu mươi mốt nghìn chín trăm đồng).

5. Quyền kháng cáo:

Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

6. Quyền yêu cầu thi hành án:

Trường hợp bản án được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
-TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND huyện Dầu Tiếng;
- CQCSĐT Công an H. Dầu Tiếng;
- CCTHA H. Dầu Tiếng;
- Sở tư pháp tỉnh Bình Dương;
- Phòng PV27 CA tỉnh Bình Dương;
- Bị cáo; người tham gia tố tụng khác;
- Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Đặng Thị Thùy Linh